

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION

Tầng 3 và 11, Tòa nhà ROX, 180-192 Nguyễn Công Trứ Phường P. Bến Thành, TP HCM
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 13.26/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence-Freedom- Happiness
Tp.HCM, ngày 04 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 04, 2026

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
EXPLANATION LETTER

(Về biến động kết quả kinh doanh của năm 2025 so với năm 2024)
(Regarding changes in business results of 2025 compared to 2024)

Kính gửi/To: Ủy Ban chứng khoán nhà nước/ State Securities Commission of Viet Nam

Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam / Vietnam Stock Exchange

Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM/ HCM City Stock Exchange

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động.

According to the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the disclosure of information on the stock market, in case the profit after tax in the Statement of business results of the reporting period compared to the report of the same period of the previous year changes over 10%, The securities company must explain the reasons for the change.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2025 (kỳ báo cáo) so với năm 2024 như sau:

Now, KIS Vietnam Securities Corporation (hereinafter referred to as "The company") makes an official letter explaining the changes in business results of 2025 (reporting period) compared to 2024 as follows:

Chỉ tiêu Items	Năm này This Year	Năm trước Last Year	Tăng (+) Giảm (-) Increase (+) Decrease (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%) Rate of change (%)
I.DOANH THU HOẠT ĐỘNG OPERATING INCOME	-	-		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) Gain from financial assets recognized through profit/loss (FVTPL)	1,224,750,349,611	1,238,377,640,288	(13,627,290,677)	-1%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	126,880,652,575	114,652,508,413	12,228,144,162	11%

Gain from held to maturity (HTM)				
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu Gain from loans and receivables	877,679,210,033	656,638,271,433	221,040,938,600	34%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán Revenue securities brokerage business	597,725,462,954	395,861,445,066	201,864,017,888	51%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG OPERATING EXPENSES				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) Loss from financial assets recognized throh profit/loss (FVTPL)	1,020,923,060,744	997,779,870,892	23,143,189,852	2%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay Provision expenses for diminution in value and impairment of financial assets doubtful debt and borrowing costs of loans	406,697,231,661	285,369,531,446	121,327,700,215	43%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán Cost stock broking	408,545,620,591	281,814,028,659	126,731,591,932	45%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80) TOTAL PROFIT BEFORE TAX	715,468,721,300	569,401,191,944	146,067,529,356	26%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100) PROFIT AFTER TAX	571,734,332,909	450,541,164,039	121,193,168,870	27%

Lợi nhuận ròng sau thuế của Công ty tăng gần 27% so với cùng kỳ năm trước do các mảng hoạt động sau đây.

- Doanh thu từ giao dịch cho vay ký quỹ và ứng trước tăng 34% do nhu cầu vay ký quỹ của nhà đầu tư tăng theo sự hồi phục tích cực của thanh khoản trên thị trường chứng khoán; đồng thời, chi phí đi vay tăng 43% tương ứng với sự gia tăng của hoạt động cho vay ký quỹ và phù hợp với lãi suất cho vay theo xu hướng của thị trường.
- Doanh thu lãi tiền gửi tăng 11%.
- Doanh thu đại lý phát hành tăng trên 4 tỷ Đồng từ dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh năm 2025 so với năm 2024 của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam kính gửi Quý cơ quan nội dung giải trình như trên

Profit after tax increased by 27% as compared to the same period in 2024, as some operating segments recorded growth:

- *Revenue from margin lending and trading advances increased by 34% due to increase in demand for margin loans from investors following the positive recovery of liquidity in the stock market; at the same time, borrowing costs increased by 43% corresponding to the increase in margin lending activities and in line with lending interest rates following market trends.*
- *Interest income from term deposit increased by 11%.*
- *Underwriting services revenue increased by over 4 billion VND from bond issuance agency services.*

The above are the reasons for the difference in business results in 2025 compared to 2024 of KIS Vietnam Securities Corporation.

KIS Vietnam Securities Corporation would like to send you the explanation as above.

Trân trọng!

Best regards!

Tổng giám đốc
General Director
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
KIS
VIỆT NAM
S.G.P. 5
P. BẾN THÀNH - T.P. HỒ CHÍ MINH

SHIN HYUN JAE

